TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HSST
Ngày 21/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tập

2. Ông Bùi Ngọc Thảo

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y T1** *(Tên gọi khác: Y Th)*, sinh ngày: 16/3/1969; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Y D và con bà H B (đều đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt;

2. Họ và tên: **Y T2**, sinh ngày: 15/4/1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Y K, sinh năm 1971 và con bà H B, sinh năm 1971. Bị cáo có vợ là H D, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019. Hiện đều trú tại: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt;

3. Họ và tên: **Y G** *(Tên gọi khác: Y M)*, sinh ngày: 22/7/1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Y R, sinh năm 1971 và con bà H W, sinh năm 1970. Hiện trú tại: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt;

4. Họ và tên: **Y V**, sinh ngày: 16/7/1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Y Tl, sinh năm 1970 và con bà H W, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là H Bl, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2015. Hiện đều trú tại: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Y G: Ông Trần Trung H, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 38 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Trần Đình A, sinh năm 1977 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Cảnh L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

4. Bà Trần Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

6. Bà H'B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

7. Ông Y R, sinh năm 1971. Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

8. Bà H' S, sinh năm 1963. Địa chỉ: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

9. Ông Y Y, sinh năm 1973. Địa chỉ: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người phiên dịch: Bà H'H– chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân, UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

Địa chỉ: 01 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^{h}00' ngày 17/9/2021, anh Nguyễn Cảnh L gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Bích T rủ chị T ra khu vực bờ đập tràn Ea Cuôr Kắp thuộc Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhậu thì chị T đồng ý. Lúc này, chị T đem theo thịt heo và 01 lít rượu trắng để nhậu. Khi đến khu vực bờ hồ Ea Cuôr Kắp thì chị T gặp anh L, anh L nói chị T tìm củi để đốt lấy than nướng thịt còn anh L đi đón anh Trần Đình A ra nhậu cùng. Sau khi đốt củi lấy than xong, chị T bắt đầu nướng thịt thì anh L và anh A đến, anh L gọi điện thoại rủ thêm anh Hoàng Văn P đến nhậu. Trong lúc nhóm anh L, anh A, anh P và chị T nhậu thì thấy nhóm của Y T1, Y G, Y T2 và Y V đang câu cá tại khu vực đập tràn của hồ. Đến khoảng 16^{h}00' cùng ngày, do hết rượu nên chị T gọi điện thoại cho anh Lê Thanh T rủ anh T xuống nhậu và nói anh T mua thêm rượu thì anh T đồng ý. Một lúc sau, anh T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer, màu đen, biển kiểm soát 47B2 – 682.34 đem theo 01 lít rượu trắng và 04 cái ly nhựa đến nhậu cùng nhóm anh Luận. Lúc này, anh P mệt nên đi về trước còn các anh L, A, T và chị T tiếp tục nhậu.

Đến khoảng 18^{h}30' cùng ngày, nhóm của anh L nghỉ đi về thì anh A chửi nhóm Y T1, Y G, Y T2 và Y Vó rồi thách thức đánh nhau. Lúc này, Y T1 rủ Y G, Y T2 và Y V đánh nhóm của anh A thì cả nhóm đồng ý rồi Y V điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Win, biển kiểm soát 47N8 – 7765 chở Y T1 còn Y G và Y T2 chạy bộ đuổi đánh nhóm của anh A. Lúc này, anh L điều khiển xe Mô tô chở anh A ngồi sau chạy về hướng bụi tre cuối hồ, chạy được khoảng 10m thì anh A nhảy xuống xe trốn vào khu vực rẫy cà phê gần đó, còn chị T điều khiển xe Mô tô chạy sau anh L. Anh T điều khiển xe Mô tô chạy ngược ra hướng nhóm của Y T1, khi thấy anh T chạy xe Mô tô ra thì Y V dừng xe, nhặt 01 khúc cây dài khoảng 01m làm hung khí để đánh nhau với anh T. Lúc này, Y V và Y T1 chặn được xe Mô tô của anh T, rồi Y Vó dùng chân đạp vào đuôi xe Mô tô của anh T làm đổ xe và gây thương tích ở bắp tay phải, khuỷu chân phải của anh T. Y V tiếp

tục dùng cây đập vào yếm xe bên trái, phía trước làm bể yếm xe, còn Y T1 nhặt đá đập vào đuôi xe và đèn xe phía sau của anh T làm bể đèn, hư hỏng ốp nhựa đuôi xe. Trong lúc Y V và Y T1 đánh anh Tuấn thì Y G và Y T2 đuổi đánh những người còn lại thì thấy anh A đang trốn ở phía sau cây muồng gần khu vực của nhóm anh A nhậu, rồi Y T2 dùng tay đấm 02 phát trúng vào mặt, 01 phát trúng vào hông của anh A, còn Y G dùng tay đấm 01 phát trúng vào lưng, 02 phát trúng vào phần ngực phải phía trước của anh A làm anh A ngã gục xuống đất. Lúc này, Y G và Y T2 tiếp tục đuổi đánh anh L đang điều khiển xe đứng gần đó nhưng không được nên đi về chỗ câu cá. Trên đường về Y T2 thấy anh A vẫn nằm trên đất không cử động gì. Khi Y T2 gặp Y T1, Y G và Y V thì thông báo cho cả nhóm biết việc mình và Y G đánh anh A gục nằm trên đất, rồi cả nhóm thu cần câu đi về. Ngày 18/9/2021, khi biết tin anh Trần Đình A chết thì Y T1, Y G, Y T2 và Y V được người nhà đưa đến Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đầu thú.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Khám ngoài: Tử thi được gia đình xác nhận là anh Trần Đình A, có chiều dài cơ thể là 1,58m; thể trạng trung bình; không mặc áo; mặc quần đùi màu đen, sọc đỏ, trong mặc quần lót màu xám đen. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn lạnh, cứng xác. Hoen tử thi chưa cố định ở mặt trước cơ thể.

Tình trạng đầu, mặt, cổ: Tóc và da đầu vùng đỉnh phải dính nhiều bùn, đất đã khô kích thước (7 x 5)cm. Vùng trán phải cách đuôi lông mày phải lên trên 08cm có vết sây sát da trong diện (4,5 x 2,5)cm. Đuôi mày phải sưng nề kích thước (4,5 x 3)cm. Gò má phải có bầm, tụ máu kích thước (3 x 2)cm. Đầu cung mày trái có vết rách da nằm ngang, bờ mép nham nhở kích thước (1,5 x 2)cm, sâu 0,5cm chưa tới xương, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Cách mi mắt dưới bên trái xuống dưới 1,5cm có vết bầm tụ máu kích thước (2 x1)cm. Đồng tử hai mắt giãn đều 0,6cm. Niêm mạc, kết mạc mắt sung huyết. Mũi, miệng chảy dịch màu đỏ. Vùng mặt dính bùn đất. Niêm mạc môi tím tái. Hai cung răng cắn vào nhau.

Tình trạng ngực, lưng, bụng: Ngực trái nhô cao hơn ngực phải, ấn thấy lạo xạo vùng ngực trái theo đường nách trước. Vùng mạn sườn trái cách gót chân 94cm, cách đường giữa cột sống 13cm có vết bùn đất, kích thước (26 x 15)cm không rõ chiều hướng.

Tứ chi: Đầu các ngón tay, ngón chân tím tái và dính bùn đất.

Khám trong: Tụ máu dưới da, cơ vùng trán phải kích thước (4 x 2)cm. Xương vòm sọ không rạn nứt, không tụ máu ngoài màng cứng, không xuất huyết dưới nhện. Hai bán cầu đại não phù nhẹ. Não thất ba chứa ít máu loãng. Cầu não, tiểu não không phát hiện tổn thương.

Không tụ máu dưới da, cơ vùng cổ. Niêm mạc khí quản xung huyết, trong lòng khí quản có chứa ít máu.

Tụ máu dưới da, cơ vùng ngực trái, kích thước (11 x 10)cm, gãy xương sườn 3, 4, 5, 6 theo đường trung đòn trái và đường nách trước trái. Khoang ngực

phải khô, khoang ngực trái chứa khoảng 50ml dịch màu đỏ. Hai phổi hơi hẹp. Xuất huyết dạng chấm khe liên thùy phải, cắt phổi ứ máu. Tụ máu tổ chức mô mỡ phía trước khoang tim. Khoang ngoài màng tim chứa khoảng 10ml dịch màu vàng trong. Tim phải nhão, tim trái chắc, cắt tim có máu không đông chảy ra. Không tụ máu dưới da, cơ vùng bụng, vùng ổ bụng. Gan thô, cắt gan ứ máu. Phía trước gan có 02 khối phồng mật độ chắc, nhu mô thô, kích thước lần lượt là (8 x 8 x 6)cm và (6 x 5 x 4,5)cm. Túi mật to kích thước (6,5 x 4 x 2)cm. Lách không tổn thương. Hai thận có kích thước (9,5 x 4 x 2)cm, đài bể thận không có sỏi, ranh giới tủy vỏ rõ. Bàng quang xẹp. Dạ dày chứa khoảng 50ml dịch nhầy niêm mạc dạ dày sung huyết.

Tại bản Kết luận giám định số 994/PYTT-PC09 ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Nguyên nhân tử vong của anh Trần Đình A là: Phù phổi cấp/ Chấn thương ngực kín/ Cơ thể có bệnh lý gan và nồng độ cồn Ethanol 3,4 g/l.

2. Cơ chế hình thành dấu vết và vật tác động:

Sây sát vùng trán phải do vật tày tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Rách da đầu cung mày trái do vật có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Tổn thương bầm, tụ máu hai bên gò má do vật tày tác động theo hướng từ trước ra sau.

Tổn thương bầm, tụ máu ngực trái, mạn sườn trái và gãy xương sườn bên trái do vật tày tác động.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 307/TgT-TTPY, ngày 01/4/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của anh Lê Thanh T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xây xát da để lại vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, kích thước (1 x 0,5)cm.

- Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái, kích thước (2 x 0,5)cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Xây xts da để lại vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, kích thước (1 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

- Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái, kích thước (2 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương

pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: 2% (hai phần trăm).

4. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Xây xát da để lại vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da nằm chéo mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân trái do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 3848/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47B2 – 682.34; nhãn hiệu: Honda Winer X là 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Y T1, Y T2, Y G và Y V về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 27/5/2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Y T1, Y T2, Y G và Y V phạm tội *"cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Y T2 từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Y G từ từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Y V từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình anh Trần Đình A, gia đình anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Lê Thanh T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Lê Thanh T 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer X, biển kiểm soát 47B2 – 682.34, số máy KC34E1042299, số khung RLHKC3714KY021499 là chủ sở hữu.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho gia đình anh Trần Đình A nhận quản lý, sử dụng 01 xe Mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, số máy HC08E-0354075, số khung RLHHC08022Y-353892, biển kiểm soát 37K2 – 7504 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei: 351670098639748.

+ Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án mà Cơ quan điều tra tạm giữ gồm 01 cục đá kích thước (02 x 2,5 x 2,8)cm; 01 đôi dép tông màu vàng; 02 tất nữ màu xanh; 01 gương chiếu hậu màu đen; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WarHorse bên trong có 07 điếu thuốc; 01 bật lửa gar Hang Phong; 01 đôi dép tông màu xanh, quai dép màu đỏ, trên dép có ghi chữ Alaska; 01 đôi dép tông màu xanh.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại tách đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Win, biển kiểm soát 47N8 – 7765 mà Y V sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên do ông Nguyễn Văn Q (sinh năm: 1968; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc với ông Q thì ông Q xác định chiếc xe Mô tô trên trước đây là của ông Q, sau đó ông Q đã bán cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra bị cáo Y V khai nhận mua chiếc xe Mô tô trên của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán. Sau khi Y V phạm tội, gia đình Y V đã bán chiếc xe Mô tô trên cho người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Y G trình bày phần bào chữa: Đối với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định nên không có ý kiến đối với tội danh của bị cáo Y G. Đối với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Y G được đại diện Viện kiểm sát phân tích và áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Tuy nhiên, đối với ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa đúng và bất lợi cho bị cáo vì nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, đã chửi và

thách thức bị cáo cùng nhóm bị cáo đánh nhau, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Khi phạm tội do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt và nhẹ hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn nghĩa vụ án phí đối với bị cáo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 17/9/2021 tại khu vực đập tràn hồ Ea Cuôr Kắp, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột Y T1, Y T2, Y G và Y V đang câu cá thì bị anh Trần Đình A chửi và thách thức đánh nhau. Do bực tức nên Y T1, Y T2, Y G và Y V đã đuổi theo và dùng tay đánh anh Trần Đình A gây thương tích dẫn đến tử vong.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Như vậy, quyết định truy tố các bị cáo Y T1, Y T2, Y G và Y V về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Y T1, Y T2, Y G và Y V về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

a) Làm chết người".

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm, không những làm tổn hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất ổn định trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, mà các bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Trần Đình A. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng định khung là làm chết người được quy định tại các điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của anh A và nằm ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng do một phần người bị hại anh Trần Đình A đã chửi các bị cáo và thách thức đánh nhau, bản thân anh A đã có sẵn bệnh lý gan và nồng độ Ethanol 3,4g/l do đó Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn cùng nhau tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án do có nhiều bị cáo tham gia, mức độ lỗi do các bị cáo gây ra là khác nhau, nên cần phân hóa ra từng bị cáo để xem xét mức độ chịu trách nhiệm cho hành vi của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Y T1mặc dù bị cáo là người ru rê đầu tiên tuy nhiên bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh A, còn đối với bị cáo Y G và bị cáo Y T2 sau khi được bị cáo Y T1 rủ rê các bị cáo đã tiếp nhận ý chí một cách tích cực, đồng thời bị cáo Y G và bị cáo Y T2 là người dùng tay đánh trực tiếp vào cơ thể của anh A dẫn đến anh A bị tử vong. Do đó, đối với bị cáo Y T1, Y G và Y T2 cần có mức án nghiêm khắc và ngang bằng nhau, đồng thời buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Y V mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh người bị hại, nhưng sau khi được rủ rê bị cáo tiếp nhận ý chí tích cực và cùng với các bị cáo khác đuổi đánh nhóm của anh A. Tuy nhiên, mức độ của các bị cáo nhẹ hơn so với các bị cáo khác do đó mức hình phạt bị cáo nhẹ hơn.

Đối với các bị cáo Y T1, Y G, Y T2và Y V có hành vi đánh anh Lê Thanh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Hành vi trên của các bị cáo Y T1, Y G, Y T2 và Y V chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mặt khác vào ngày 02/12/2021, anh T đã làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi trên của Y T1, Y G, Y T2 và Y V, nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y T1, Y G, Y T2 và Y V là phù hợp.

Đối với bị cáo Y T1 và Y V có hành vi dùng cây, đá đập làm hư hỏng xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer X, biển kiểm soát 47B2 – 682.34 của anh Lê Thanh T gây thiệt hại 1.200.000 đồng. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y T1 và Y V về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện đi đầu thú, bản thân bị cáo Y G thuộc diện gia đình hộ nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng và xem xét đối với các bị cáo khi lượng hình, để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với cộng đồng xã hội và trở thành công dân có ích, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình anh Trần Đình A, gia đình anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Lê Thanh T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer X, biển kiểm soát 47B2 – 682.34, số máy KC34E1042299, số khung RLHKC3714KY021499 mà Cơ quan điều tra tạm giữ, qua điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên là của anh Lê Thanh T. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Mô tô trên cho anh T là chủ sở hữu.

+ Đối với xe Mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, số máy HC08E-0354075, số khung RLHHC08022Y-353892, biển kiểm soát 37K2 – 7504 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei: 351670098639748 mà Cơ quan điều tra tạm giữ, qua điều tra xác định số tài sản trên là của nạn nhân Trần Đình A. Nên, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho gia đình anh A nhận quản lý, sử dụng.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án mà Cơ quan điều tra tạm giữ gồm 01 cục đá kích thước (02 x 2,5 x 2,8)cm; 01 đôi dép tông màu vàng; 02 tất nữ màu xanh; 01 gương chiếu hậu màu đen; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WarHorse bên trong có 07 điếu thuốc; 01 bật lửa gar Hang Phong; 01 đôi dép tông màu xanh, quai dép màu đỏ, trên dép có ghi chữ Alaska; 01 đôi dép tông màu xanh.

+ Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Win, biển kiểm soát 47N8 – 7765 mà Y V sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên do ông Nguyễn Văn Qu (sinh năm: 1968; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc với ông Q thì ông Q xác định chiếc xe Mô tô trên trước đây là của ông Q, sau đó ông Q đã bán cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra bị cáo Y V khai nhận mua chiếc xe Mô tô trên của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán. Sau khi Y V phạm tội, gia đình Y V đã bán chiếc xe Mô tô trên cho người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các Y T1, Y T2, Y G và Y V phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y T1 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Y T2 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Y G 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Y V 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2021.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình anh Trần Đình A, gia đình anh A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Lê Thanh T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh Lê Thanh T 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer X, biển kiểm soát 47B2 – 682.34, số máy KC34E1042299, số khung RLHKC3714KY021499 là chủ sở hữu.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho gia đình anh Trần Đình A nhận quản lý, sử dụng 01 xe Mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, số máy HC08E-0354075, số khung RLHHC08022Y-353892, biển kiểm soát 37K2 – 7504 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei: 351670098639748.

+ Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án mà Cơ quan điều tra tạm giữ gồm 01 cục đá kích thước (02 x 2,5 x 2,8)cm; 01 đôi dép tông màu vàng; 02 tất nữ màu xanh; 01 gương chiếu hậu màu đen; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu WarHorse bên trong có 07 điếu thuốc; 01 bật lửa gar Hang Phong; 01 đôi dép tông màu xanh, quai dép màu đỏ, trên dép có ghi chữ Alaska; 01 đôi dép tông màu xanh.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại tách đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Win, biển kiểm soát 47N8 – 7765 mà Y V sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên do ông Nguyễn Văn Q (sinh năm: 1968; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Quá trình làm việc với ông Q thì ông Q xác định chiếc xe Mô tô trên trước đây là của ông Q, sau đó ông Q đã bán cho một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá trình điều tra bị cáo Y V khai nhận mua chiếc xe Mô tô trên của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và không làm giấy tờ mua bán. Sau khi Y V phạm tội, gia đình Y V đã bán chiếc xe Mô tô trên cho người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe Mô tô trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 13/6/2022).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y T1, Y T2, Y G và Y V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl